

UBND THÀNH PHỐ PHÙ LÝ
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115 /CV-QLDA
V/v tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án

Phù Lý, ngày 24 tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Hà Nam;
- Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thành phố Phù Lý về việc giao nhiệm vụ khảo sát, lập và tổ chức thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ;

Theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phù Lý gửi đến Quý cơ quan nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án bao gồm: Vị trí thực hiện dự án đầu tư; tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

(Các nội dung tham vấn được gửi kèm)

Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phù Lý kính đề nghị Quý cơ quan cho phép đăng tải nội dung tham vấn gửi kèm công văn này trên trang thông tin điện tử của đơn vị để tham vấn các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phù Lý rất mong nhận được kết quả tham vấn của Quý cơ quan để làm căn cứ tổng hợp và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLDA.



Nguyễn Quang Tùng

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo văn bản số 115/ CV-QLDA ngày 24/8/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án:* Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ.

- *Vị trí thực hiện dự án:* phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- *Tên chủ đầu tư dự án:* Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Trương Công Giai, P. Thanh Châu, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Tùng**

Chức vụ : Giám đốc

- *Diện tích dự án:* Khoảng 9,12 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa khoảng 6,84 ha.

- *Tính chất dự án:* Là khu tái định cư tại phường Lam Hạ phục vụ cho công tác GPMB các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Phủ Lý, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng nhu cầu về đất ở cho các hộ dân thu hồi đất thuộc các dự án trên địa bàn thành phố Phủ Lý.

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án “*Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ*” được thực hiện tại phường Lam Hạ, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp khu dân cư hiện trạng tổ dân phố Quang Ấm;
- Phía Nam: giáp khu dân cư hiện trạng tổ dân phố Quang Ấm;
- Phía Đông: giáp đường quy hoạch rộng 16,0m;
- Phía Tây: giáp đường quy hoạch rộng 16,0m.

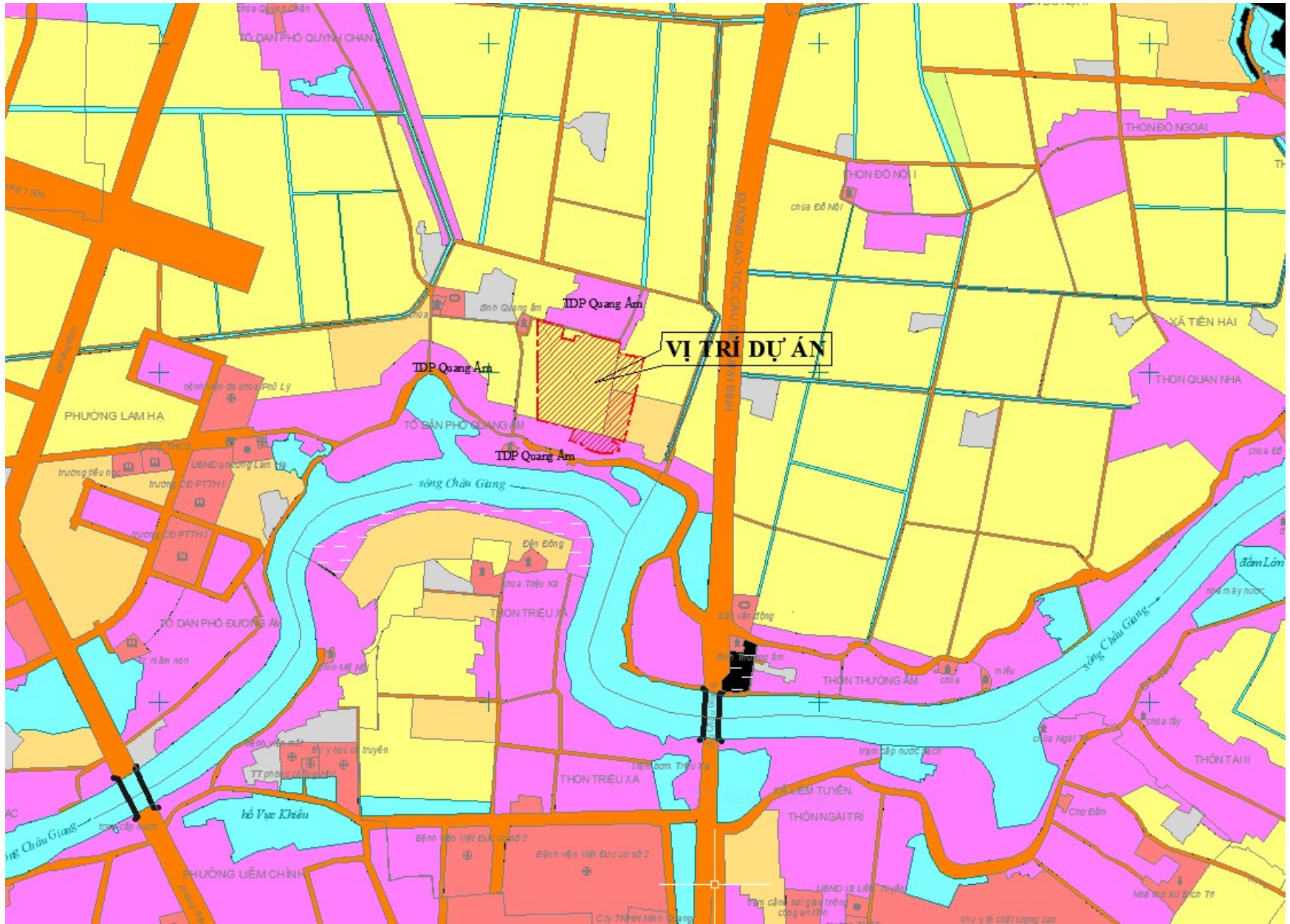
Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất thực hiện dự án theo hệ tọa độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng: Tọa độ các điểm giới hạn khu đất thực hiện dự án

Ký hiệu	X (m)	Y (m)	Ký hiệu	X (m)	Y (m)
M1	2274046.23	598469.82	M29	2274161.25	598163.79
M2	2273790.59	598409.69	M30	2274156.33	598167.69
M3	2273798,96	598375.42	M31	2274141.93	598228.93
M4	2273789.80	598375.32	M32	2274139.03	598228.31
M5	2273782.26	598395.51	M33	2274129.89	598226.29
M6	2273761.19	598394.01	M34	2274120.86	598224.36
M7	2273763.97	598374.09	M35	2274119.91	598224.16
M8	2273756.13	598374.36	M36	2274114.51	598223.01
M9	2273755.30	598350.07	M37	2274104.06	598220.78
M10	2273754.23	598333.20	M38	2274102.63	598231.04

M11	2273759.88	598333.12	M39	2274099.28	598241.06
M12	2273759.42	598323.15	M40	2274096.49	598258.49
M13	2273762.78	598312.80	M41	2274112.04	598261.69
M14	2273762.79	598312.77	M42	2274111.77	598268.25
M15	2273769.04	598293.92	M43	2274110.28	598274.17
M16	2273774.81	598296.71	M44	2274109.79	598276.99
M17	2273780.70	598283.04	M45	2274121.58	598279.34
M18	2273782.66	598278.44	M46	2274122.24	598279.74
M19	2273784.55	598279.07	M47	2274122.82	598279.82
M20	2273786.95	598274.69	M48	2274093.1	598388.64
M21	2273789.01	598270.14	M49	2274090.04	598398.99
M22	2273784.67	598268.72	M50	2274086.01	598398.79
M23	2273791.99	598250.36	M51	2274084.00	598398.42
M24	2273794.37	598244.39	M52	2274067.49	598394.34
M25	2273812.69	598252.36	M53	2274064.18	598393.5
M26	2273827.45	598258.78	M54	2274059.39	598396.4
M27	2273855.98	598147.79	M55	2274046.91	598449.44
M28	2274161.25	598147.79	M56	2274049.89	598454.25

Hình vẽ minh họa vị trí dự án như sau:



II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng và của người dân trong khu nhà ở của dự án sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động, trong mặt bằng thực hiện dự án sẽ bố trí diện tích cây xanh phù hợp, cảnh quan khu vực thực hiện dự án và lân cận sẽ được cải thiện đáng kể. Môi trường sống xanh, sạch và văn minh sẽ tạo diện mạo mới cho cảnh quan khu vực.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 6,375 m³/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 204,832 m³/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

Bụi từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 42,5 kg/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 1.625,25 kg/ngày.

- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ Chất thải rắn xây dựng và đất thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

+ Khối lượng đất không phù hợp: dự án dự kiến sẽ tận dụng lượng đất bóc hữu cơ để đổ vào khu vực cây xanh của dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng ước tính khoảng 748,15 tấn/quá trình.

- Giai đoạn khi dự án đi vào hoạt động: ước tính khoảng 20 kg/ngày/hộ dân trong quá trình xây dựng nhà ở.

- Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất trơ, cứng khó phân huỷ nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh 1.043 kg/năm.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng khoảng 863 kg/năm.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân huỷ, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.

- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.

- Gia tăng sức ép lên cơ sở hạ tầng khu vực: Y tế, giáo dục, giao thông,...

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe: được thu gom qua bể tách váng dầu sau đó đưa sang bể lắng bùn cát để loại bỏ các thành phần ô nhiễm. Định kỳ thu gom váng dầu vào nơi quy định. Quy trình xử lý nước thải rửa xe:

Nước thải rửa xe → Hồ ga thu gom → Bể lắng và tách váng dầu (có xơ bông thấm dầu) → Bể chứa tái sử dụng.

Hồ ga thu gom: kích thước rộng x dài x cao = 1,1 x 1,1 x 0,8 (m).

Bể xử lý: kích thước rộng x dài x cao = (1,2m x 3ngăn) x 1m x 1,5m, dung tích bể 5,4m³, váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng tại ngăn lắng số 1.

Bể chứa nước tái sử dụng: kích thước dài x rộng x cao = 2,44 x 1,94 x 1,5 (m).

Váng dầu trong bể tách váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng định kỳ 02 lần/tuần, xơ bông sau khi thấm dầu sẽ được cho vào thùng chứa và định kỳ thuê đơn vị chức năng thu gom và vận chuyển.

Nước sau xử lý được tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại ba ngăn được xây dựng ngầm bên dưới mỗi căn hộ sau đó chảy vào hệ thống cống thoát nước thải chung của dự án rồi tập trung về trạm XLNT tập trung tại xã Tiên Hiệp để xử lý, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển chung của khu vực.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

- Đối với chất thải rắn từ các hộ dân trong khu vực dự án:

Căn cứ hiện trạng quản lý rác thải sinh hoạt của phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, dự án đề xuất phương án quản lý đối với rác thải của dự án như sau: Rác thải được thu gom, phân loại tại mỗi hộ gia đình và được tổ chức thu gom định kỳ qua dịch vụ của Công ty CP Môi trường & công trình đô thị Hà Nam với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải xây dựng:

Các hộ gia đình có trách nhiệm phải dọn dẹp vệ sinh ngay tại chỗ vào cuối mỗi ngày làm việc và thu gom rác thải tới các nơi qui định trong công trường, hàng ngày thu gom rác thải trên công trường, các loại rác được phân loại theo giá trị sử dụng của chúng như: Cốp pha gỗ thu gom bán làm chất đốt, gạch vụn và vật liệu xây dựng rơi vãi thu gom dùng cho san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng thu gom bán cho các cơ sở tái chế bao bì. Lượng còn lại được thu gom, sau đó hợp đồng với đơn thu gom vận chuyển rác để đem đi xử lý theo quy định.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong kho lưu giữ CTNH.

Đơn vị quản lý dự án sẽ xác định danh mục chất thải nguy hại, lập thủ tục hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng Thông tư 36/2015/TT-BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại.

Khu vực lưu giữ CTNH đặt gần khu tập kết rác sinh hoạt với diện tích khoảng 10m². Kho chứa CTNH được lắp đặt cửa ra vào, có khóa và có biển báo, nền nhà kho láng xi măng và có bố trí rãnh xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng bị rò rỉ. Chất thải nguy hại dạng lỏng có thể rò rỉ được thu lại một hố hình trụ.

CTNH được thu gom và lưu giữ trong các thùng HDPE dùng tích 40 - 100 lít/thùng. Dự án sẽ bố trí 7-10 thùng chứa các CTNH phát sinh. Thùng có dán nhãn CTNH bên ngoài thùng với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều, in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu, ký hiệu CTNH với từng loại.

Định kỳ 06 tháng đến 01 năm thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

Lập báo cáo CTNH gửi cơ quan quản lý nhà nước định kỳ 1 năm/lần.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

❖ Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội

- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.
- Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Thùng chứa rác thải nguy hại
2	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
3	Hệ thống thu gom và thoát nước thải
4	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa
5	Hệ thống cây xanh
6	Các biện pháp khác

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải như sau:

- Đối với bể tự hoại:

+ Các hộ trong dự án sẽ thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra).

+ Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại.

- Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống đảm bảo các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 104.200.000.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (thu từ giao đất tái định cư).

5.3. Mục tiêu dự án

- Cụ thể hóa Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý và đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Làm cơ sở để xác định dự án đầu tư xây dựng, tạo quỹ đất ở cần thiết cho các thành phần dân cư phục vụ cho công tác GPMB các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Phủ Lý.

- Hình thành khu nhà ở có hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ; kết nối không gian giữa các khu đô thị mới và khu dân cư hiện trạng

- Là cơ sở để lập dự án đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

5.4. Các nội dung khác

* Quy mô dân số: 1.696 người

* Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở tái định cư	TĐC	34.160,2	37,46
2	Đất công cộng	CC	1.639,7	1,80
3	Đất cây xanh, mặt nước	CX-MN	9.953,5	10,91
4	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	HTKT	4.031,2	4,42
5	Đất bãi đỗ xe	P	3.145,3	3,45
6	Đất giao thông		38.271,7	41,96
	Tổng cộng		91.201,6	100,00

* Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Hệ thống đường giao thông chính, không gian cảnh quan chung của khu vực tuân thủ theo Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực phía Bắc thuộc Khu đô thị mới River Silk City, thành phố Phủ Lý đã được phê duyệt. Bố trí các tuyến đường giao thông nội bộ kết nối trong các khu chức năng, xây dựng theo mạng ô cờ.

- Hệ thống cây xanh công cộng: Cây xanh vườn hoa được bố trí tập trung tại khu vực phía Bắc và phía Nam khu đất. Hệ thống cây xanh mặt nước được thiết kế vừa vừa tạo các không gian mở, vừa thu gom hệ thống tiêu thoát nước của khu phát triển mới với khu dân cư hiện trạng.

- Các dãy nhà ở được bố trí theo dạng ô bàn cờ, có tầng cao công trình trung bình 04 tầng, mật độ xây dựng từ 90%-100%. Chỉ giới xây dựng lùi 3,0m so với chỉ giới đường đỏ của đường N3, trùng với chỉ giới đường đỏ so với các tuyến đường còn lại.

- Công trình công cộng được bố trí tại phía Nam khu đất tiếp giáp với khu công viên mặt nước, dự kiến bố trí nhà văn hoá phục vụ cho khu ở, tầng cao công trình 01 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%.

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo văn bản số 115/ CV-QLDA ngày 24/8/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án:* Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ.

- *Vị trí thực hiện dự án:* phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- *Tên chủ đầu tư dự án:* Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Trương Công Giai, P. Thanh Châu, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Tùng**

Chức vụ : Giám đốc

- *Diện tích dự án:* Khoảng 9,12 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa khoảng 6,84 ha.

- *Tính chất dự án:* Là khu tái định cư tại phường Lam Hạ phục vụ cho công tác GPMB các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Phủ Lý, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng nhu cầu về đất ở cho các hộ dân thu hồi đất thuộc các dự án trên địa bàn thành phố Phủ Lý.

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án “*Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Lam Hạ*” được thực hiện tại phường Lam Hạ, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp khu dân cư hiện trạng tổ dân phố Quang Ấm;
- Phía Nam: giáp khu dân cư hiện trạng tổ dân phố Quang Ấm;
- Phía Đông: giáp đường quy hoạch rộng 16,0m;
- Phía Tây: giáp đường quy hoạch rộng 16,0m.

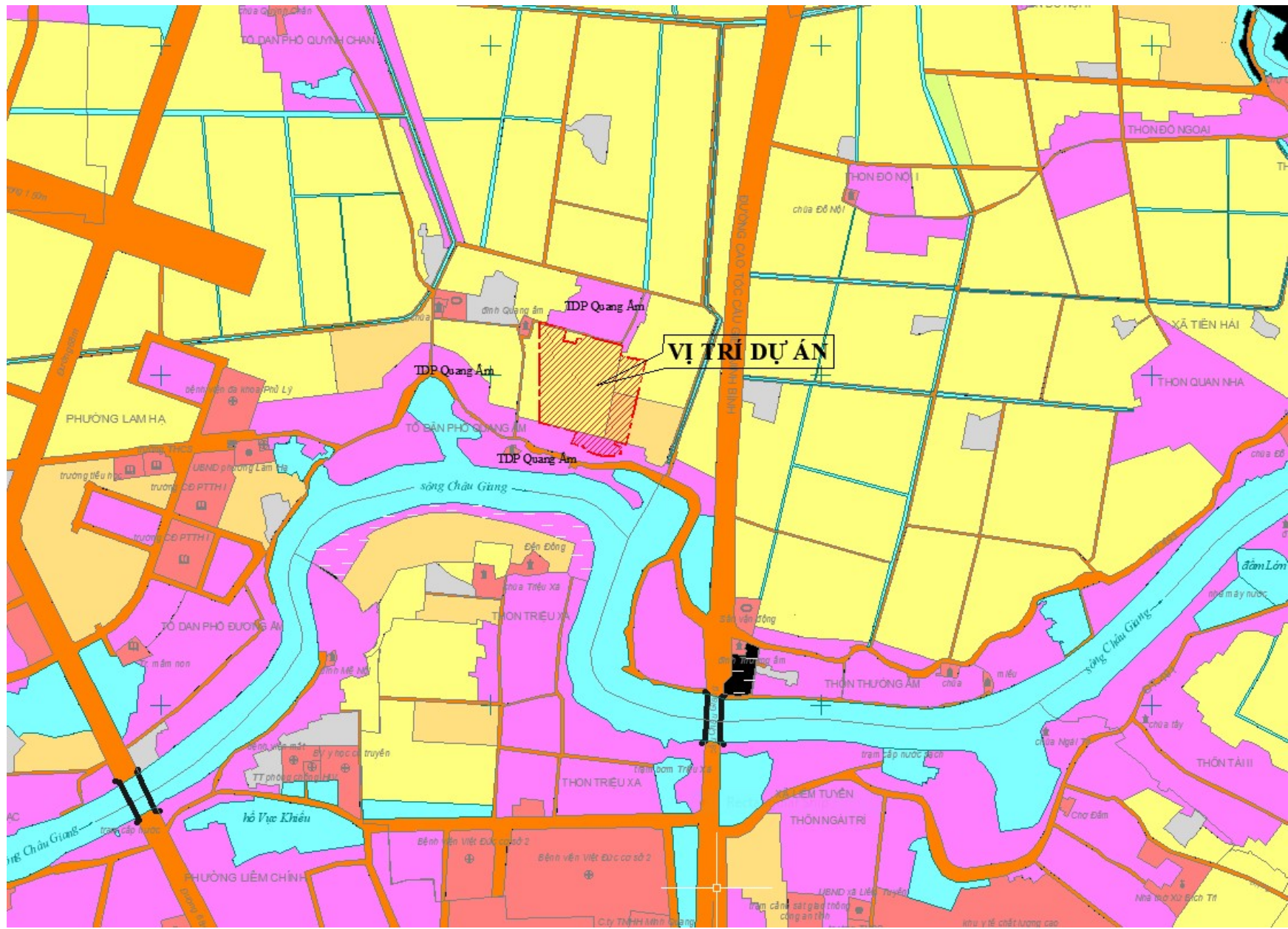
Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất thực hiện dự án theo hệ tọa độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng: Tọa độ các điểm giới hạn khu đất thực hiện dự án

Ký hiệu	X (m)	Y (m)	Ký hiệu	X (m)	Y (m)
M1	2274046.23	598469.82	M29	2274161.25	598163.79
M2	2273790.59	598409.69	M30	2274156.33	598167.69
M3	2273798,96	598375.42	M31	2274141.93	598228.93
M4	2273789.80	598375.32	M32	2274139.03	598228.31
M5	2273782.26	598395.51	M33	2274129.89	598226.29
M6	2273761.19	598394.01	M34	2274120.86	598224.36
M7	2273763.97	598374.09	M35	2274119.91	598224.16
M8	2273756.13	598374.36	M36	2274114.51	598223.01
M9	2273755.30	598350.07	M37	2274104.06	598220.78
M10	2273754.23	598333.20	M38	2274102.63	598231.04

M11	2273759.88	598333.12	M39	2274099.28	598241.06
M12	2273759.42	598323.15	M40	2274096.49	598258.49
M13	2273762.78	598312.80	M41	2274112.04	598261.69
M14	2273762.79	598312.77	M42	2274111.77	598268.25
M15	2273769.04	598293.92	M43	2274110.28	598274.17
M16	2273774.81	598296.71	M44	2274109.79	598276.99
M17	2273780.70	598283.04	M45	2274121.58	598279.34
M18	2273782.66	598278.44	M46	2274122.24	598279.74
M19	2273784.55	598279.07	M47	2274122.82	598279.82
M20	2273786.95	598274.69	M48	2274093.1	598388.64
M21	2273789.01	598270.14	M49	2274090.04	598398.99
M22	2273784.67	598268.72	M50	2274086.01	598398.79
M23	2273791.99	598250.36	M51	2274084.00	598398.42
M24	2273794.37	598244.39	M52	2274067.49	598394.34
M25	2273812.69	598252.36	M53	2274064.18	598393.5
M26	2273827.45	598258.78	M54	2274059.39	598396.4
M27	2273855.98	598147.79	M55	2274046.91	598449.44
M28	2274161.25	598147.79	M56	2274049.89	598454.25

Hình vẽ minh họa vị trí dự án như sau:



II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng và của người dân trong khu nhà ở của dự án sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động, trong mặt bằng thực hiện dự án sẽ bố trí diện tích cây xanh phù hợp, cảnh quan khu vực thực hiện dự án và lân cận sẽ được cải thiện đáng kể. Môi trường sống xanh, sạch và văn minh sẽ tạo diện mạo mới cho cảnh quan khu vực.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 6,375 m³/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 204,832 m³/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

Bụi từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 42,5 kg/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 1.625,25 kg/ngày.

- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ Chất thải rắn xây dựng và đất thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

+ Khối lượng đất không phù hợp: dự án dự kiến sẽ tận dụng lượng đất bóc hữu cơ để đổ vào khu vực cây xanh của dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng ước tính khoảng 748,15 tấn/quá trình.

- Giai đoạn khi dự án đi vào hoạt động: ước tính khoảng 20 kg/ngày/hộ dân trong quá trình xây dựng nhà ở.

- Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất trơ, cứng khó phân huỷ nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh 1.043 kg/năm.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng khoảng 863 kg/năm.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân huỷ, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.

- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.

- Gia tăng sức ép lên cơ sở hạ tầng khu vực: Y tế, giáo dục, giao thông,...

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe: được thu gom qua bể tách váng dầu sau đó đưa sang bể lắng bùn cát để loại bỏ các thành phần ô nhiễm. Định kỳ thu gom váng dầu vào nơi quy định. Quy trình xử lý nước thải rửa xe:

Nước thải rửa xe → Hồ ga thu gom → Bể lắng và tách váng dầu (có xơ bông thấm dầu) → Bể chứa tái sử dụng.

Hồ ga thu gom: kích thước rộng x dài x cao = 1,1 x 1,1 x 0,8 (m).

Bể xử lý: kích thước rộng x dài x cao = (1,2m x 3ngăn) x 1m x 1,5m, dung tích bể 5,4m³, váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng tại ngăn lắng số 1.

Bể chứa nước tái sử dụng: kích thước dài x rộng x cao = 2,44 x 1,94 x 1,5 (m).

Váng dầu trong bể tách váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng định kỳ 02 lần/tuần, xơ bông sau khi thấm dầu sẽ được cho vào thùng chứa và định kỳ thuê đơn vị chức năng thu gom và vận chuyển.

Nước sau xử lý được tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại ba ngăn được xây dựng ngầm bên dưới mỗi căn hộ sau đó chảy vào hệ thống cống thoát nước thải chung của dự án rồi tập trung về trạm XLNT tập trung tại xã Tiên Hiệp để xử lý, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển chung của khu vực.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

- Đối với chất thải rắn từ các hộ dân trong khu vực dự án:

Căn cứ hiện trạng quản lý rác thải sinh hoạt của phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, dự án đề xuất phương án quản lý đối với rác thải của dự án như sau: Rác thải được thu gom, phân loại tại mỗi hộ gia đình và được tổ chức thu gom định kỳ qua dịch vụ của Công ty CP Môi trường & công trình đô thị Hà Nam với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải xây dựng:

Các hộ gia đình có trách nhiệm phải dọn dẹp vệ sinh ngay tại chỗ vào cuối mỗi ngày làm việc và thu gom rác thải tới các nơi qui định trong công trường, hàng ngày thu gom rác thải trên công trường, các loại rác được phân loại theo giá trị sử dụng của chúng như: Cốp pha gỗ thu gom bán làm chất đốt, gạch vụn và vật liệu xây dựng rơi vãi thu gom dùng cho san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng thu gom bán cho các cơ sở tái chế bao bì. Lượng còn lại được thu gom, sau đó hợp đồng với đơn thu gom vận chuyển rác để đem đi xử lý theo quy định.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong kho lưu giữ CTNH.

Đơn vị quản lý dự án sẽ xác định danh mục chất thải nguy hại, lập thủ tục hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng Thông tư 36/2015/TT-BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại.

Khu vực lưu giữ CTNH đặt gần khu tập kết rác sinh hoạt với diện tích khoảng 10m². Kho chứa CTNH được lắp đặt cửa ra vào, có khóa và có biển báo, nền nhà kho láng xi măng và có bố trí rãnh xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng bị rò rỉ. Chất thải nguy hại dạng lỏng có thể rò rỉ được thu lại một hố hình trụ.

CTNH được thu gom và lưu giữ trong các thùng HDPE dùng tích 40 - 100 lít/thùng. Dự án sẽ bố trí 7-10 thùng chứa các CTNH phát sinh. Thùng có dán nhãn CTNH bên ngoài thùng với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều, in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu, ký hiệu CTNH với từng loại.

Định kỳ 06 tháng đến 01 năm thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

Lập báo cáo CTNH gửi cơ quan quản lý nhà nước định kỳ 1 năm/lần.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

❖ Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội

- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.
- Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Thùng chứa rác thải nguy hại
2	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
3	Hệ thống thu gom và thoát nước thải
4	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa
5	Hệ thống cây xanh
6	Các biện pháp khác

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải như sau:

- Đối với bể tự hoại:

+ Các hộ trong dự án sẽ thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra).

+ Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại.

- Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống đảm bảo các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 104.200.000.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (thu từ giao đất tái định cư).

5.3. Mục tiêu dự án

- Cụ thể hóa Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý và đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Làm cơ sở để xác định dự án đầu tư xây dựng, tạo quỹ đất ở cần thiết cho các thành phần dân cư phục vụ cho công tác GPMB các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Phủ Lý.

- Hình thành khu nhà ở có hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ; kết nối không gian giữa các khu đô thị mới và khu dân cư hiện trạng

- Là cơ sở để lập dự án đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

5.4. Các nội dung khác

* Quy mô dân số: 1.696 người

* Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở tái định cư	TĐC	34.160,2	37,46
2	Đất công cộng	CC	1.639,7	1,80
3	Đất cây xanh, mặt nước	CX-MN	9.953,5	10,91
4	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	HTKT	4.031,2	4,42
5	Đất bãi đỗ xe	P	3.145,3	3,45
6	Đất giao thông		38.271,7	41,96
	Tổng cộng		91.201,6	100,00

* Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Hệ thống đường giao thông chính, không gian cảnh quan chung của khu vực tuân thủ theo Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực phía Bắc thuộc Khu đô thị mới River Silk City, thành phố Phủ Lý đã được phê duyệt. Bố trí các tuyến đường giao thông nội bộ kết nối trong các khu chức năng, xây dựng theo mạng ô cờ.

- Hệ thống cây xanh công cộng: Cây xanh vườn hoa được bố trí tập trung tại khu vực phía Bắc và phía Nam khu đất. Hệ thống cây xanh mặt nước được thiết kế vừa vừa tạo các không gian mở, vừa thu gom hệ thống tiêu thoát nước của khu phát triển mới với khu dân cư hiện trạng.

- Các dãy nhà ở được bố trí theo dạng ô bàn cờ, có tầng cao công trình trung bình 04 tầng, mật độ xây dựng từ 90%-100%. Chi giới xây dựng lùi 3,0m so với chỉ giới đường đỏ của đường N3, trùng với chỉ giới đường đỏ so với các tuyến đường còn lại.

- Công trình công cộng được bố trí tại phía Nam khu đất tiếp giáp với khu công viên mặt nước, dự kiến bố trí nhà văn hoá phục vụ cho khu ở, tầng cao công trình 01 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%.